

DANH SÁCH ĐIỂM KIỂM TRA TIN HỌC QUỐC GIA TRÌNH ĐỘ A

Khóa kiểm tra ngày 26 tháng 09 năm 2015

Địa điểm: Trung tâm Công nghệ Thông tin

STT	SBD	Họ tên lót	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm LT	Điểm TH			Điểm TBC	Kết quả	Xếp loại	Ghi chú
								Word	Excel	Tổng TH				
1	15060001	Đoàn Nhân	Ái	Nữ	05/06/1995	Bình Dương	7.00	4.50	3.50	8.00	7.50	Đậu	Khá	
2	15060002	Hoàng Xuân	Ái	Nam	02/09/1994	Bình Dương	6.50	3.50	1.50	5.00	6.00	Đậu	Trung bình	
3	15060003	Nguyễn Duy	An	Nữ	24/12/1996	Bình Dương	8.00	4.00	3.50	7.50	8.00	Đậu	Giỏi	
4	15060004	Nguyễn Hữu	An	Nam	13/06/1993	Thái Bình	6.50	1.00	1.00	2.00	4.50	Rớt	Yếu	
5	15060005	Bùi Thị Thúy	An	Nữ	03/10/1996	Sông Bé	7.00	3.50	1.50	5.00	6.00	Đậu	Trung bình	
6	15060006	Nguyễn Trường	An	Nữ	27/04/1996	Bình Dương	8.00	2.50	5.00	7.50	8.00	Đậu	Giỏi	
7	15060007	Văn Quang	An	Nam	25/05/1995	Bình Dương	8.00	2.50	1.50	4.00	6.00	Rớt	Yếu	
8	15060008	Hoàng Thị Kim	Anh	Nữ	18/06/1993	Bình Thuận	9.50	2.50	1.50	4.00	7.00	Rớt	Yếu	
9	15060009	Trần Thị Ngọc	Anh	Nữ	25/08/1995	Sông Bé	8.00	3.00	3.50	6.50	7.50	Đậu	Khá	
10	15060010	Trịnh Ngọc	Ánh	Nữ	25/11/1994	Hải Dương	9.00	2.50	1.50	4.00	6.50	Rớt	Yếu	
11	15060012	Hoàng Thị	Ánh	Nữ	17/12/1996	Bắc Giang	8.00	3.00	2.50	5.50	7.00	Đậu	Trung bình	
12	15060013	Bùi Ngọc	Ánh	Nữ	30/03/1995	Sông Bé	8.50	4.50	3.00	7.50	8.00	Đậu	Giỏi	
13	15060014	Đinh Thị Ngọc	Ánh	Nữ	13/04/1996	Đắk Nông	7.50	3.00	1.00	4.00	6.00	Rớt	Yếu	
14	15060015	Võ Thị	Ấu	Nữ	20/08/1995	Phú Yên	8.50	3.50	1.50	5.00	7.00	Đậu	Trung bình	
15	15060016	Nguyễn Thị Việt	Bắc	Nữ	25/08/1995	Nghệ An	9.00	4.00	1.50	5.50	7.50	Đậu	Trung bình	
16	15060017	Phú Đại	Bạc	Nam	22/10/1992	Ninh Thuận	9.00	3.50	0.50	4.00	6.50	Rớt	Yếu	
17	15060018	Lê Quang	Bảo	Nam	24/09/1995	Bình Dương	8.50	4.50	1.50	6.00	7.50	Đậu	Khá	
18	15060019	Phạm Thế	Bảo	Nam	06/08/1995	Đồng Nai	8.50	3.00	2.00	5.00	7.00	Đậu	Trung bình	
19	15060020	Lê Thị	Bích	Nữ	09/07/1995	Thanh Hóa	6.50	2.00	0.50	2.50	4.50	Rớt	Yếu	
20	15060021	Nguyễn Thị Hồng	Biên	Nữ	08/03/1994	Bình Phước	9.50	3.00	1.00	4.00	7.00	Rớt	Yếu	
21	15060022	Hoàng Thị	Bình	Nữ	02/02/1994	Bình Phước	9.50	4.00	1.00	5.00	7.50	Đậu	Trung bình	
22	15060023	Trần Thanh	Bình	Nam	06/11/1995	Bình Dương	9.50	3.00	2.00	5.00	7.50	Đậu	Trung bình	
23	15060024	Lê Thị	Bồn	Nữ	10/02/1995	Bình Dương	9.00	3.00	1.50	4.50	7.00	Rớt	Yếu	
24	15060025	Đinh Thị Mộng	Cầm	Nữ	10/01/1995	Bình Dương	9.50	3.00	3.50	6.50	8.00	Đậu	Khá	
25	15060026	Đặng Ngọc	Châu	Nữ	18/12/1995	Bình Dương	8.00	4.00	1.00	5.00	6.50	Đậu	Trung bình	
26	15060027	Nguyễn Thị Ngọc	Châu	Nữ	15/12/1995	Bình Dương	7.50	3.00	2.50	5.50	6.50	Đậu	Trung bình	
27	15060028	Đặng Thị Diễm	Châu	Nữ	29/04/1996	Tp.Hồ Chí Minh	9.00	3.00	3.50	6.50	8.00	Đậu	Khá	
28	15060029	Trần Thị Kim	Chi	Nữ	23/11/1995	Đắk Lắk	10.00	1.50	2.00	3.50	7.00	Rớt	Yếu	
29	15060030	Nguyễn Thiện	Chí	Nam	01/01/1995	Bạc Liêu	8.00	4.00	5.00	9.00	8.50	Đậu	Giỏi	
30	15060031	Phạm Thị Kiều	Chinh	Nữ	11/05/1995	Ninh Thuận	10.00	2.50	2.50	5.00	7.50	Đậu	Trung bình	
31	15060032	Nguyễn Quốc	Cương	Nam	15/10/1995	Thanh Hóa	7.50	4.50	1.50	6.00	7.00	Đậu	Khá	
32	15060034	Đặng Văn	Cường	Nam	16/10/1995	Nghệ An	8.50	3.50	2.00	5.50	7.00	Đậu	Trung bình	
33	15060035	Nguyễn Mạnh	Cường	Nam	31/10/1995	Bình Dương	7.50	2.50	1.50	4.00	6.00	Rớt	Yếu	
34	15060036	Trương Hữu	Đang	Nam	28/08/1995	Bình Dương	8.00	4.50	3.50	8.00	8.00	Đậu	Giỏi	
35	15060037	Nguyễn Thị Ngọc	Danh	Nữ	10/12/1995	Bình Dương	4.50	1.50	1.50	3.00	4.00	Rớt	Yếu	
36	15060038	Nguyễn Thanh	Danh	Nam	15/01/1995	Đồng Nai	7.50	3.50	1.50	5.00	6.50	Đậu	Trung bình	
37	15060039	Hà Thị Anh	Đào	Nữ	10/12/1986	Bình Dương	8.50	4.50	1.50	6.00	7.50	Đậu	Khá	
38	15060040	Võ Lê Thành	Đạt	Nam	08/12/1995	Quảng Ngãi	8.00	4.00	5.00	9.00	8.50	Đậu	Giỏi	
39	15060041	Nguyễn Thị Ngọc	Diễm	Nữ	20/12/1995	Quảng Ngãi	9.00	4.00	2.50	6.50	8.00	Đậu	Khá	
40	15060042	Võ Kiều	Diễm	Nữ	09/03/1996	Sông Bé	9.00	3.50	3.50	7.00	8.00	Đậu	Giỏi	
41	15060044	Vương Mỹ	Diễn	Nữ	18/02/1995	Bình Dương	7.50	4.00	5.00	9.00	8.50	Đậu	Giỏi	
42	15060045	Phạm Thị	Diệp	Nữ	23/10/1995	Đắk Lắk	9.50	2.50	3.50	6.00	8.00	Đậu	Khá	
43	15060046	Lê Thị Ngọc	Diệp	Nữ	09/04/1978	Sóc Trăng	4.50	2.50	1.00	3.50	4.00	Rớt	Yếu	
44	15060047	Lê Cao Hiền	Diệu	Nữ	17/12/1996	Bình Phước	10.00	4.50	5.00	9.50	10.00	Đậu	Giỏi	
45	15060048	Nguyễn Thị Ngọc	Dinh	Nữ	20/07/1996	Bình Dương	7.00	2.50	1.00	3.50	5.50	Rớt	Yếu	
46	15060049	Trần Văn	Đông	Nam	04/11/1991	Hà Nam	5.00	1.50	1.50	3.00	4.00	Rớt	Yếu	
47	15060050	Trần Minh	Đức	Nam	21/06/1996	Bình Dương	8.50	3.50	4.50	8.00	8.50	Đậu	Giỏi	
48	15060051	Bùi Công Minh	Đức	Nam	05/04/1993	Sông Bé	9.00	2.00	2.00	4.00	6.50	Rớt	Yếu	

STT	SBD	Họ tên lót	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm LT	Điểm TH			Điểm TBC	Kết quả	Xếp loại	Ghi chú
								Word	Excel	Tổng TH				
49	15060052	Phạm Thị Thùy	Dung	Nữ	03/11/1996	Hải Phòng	9.00	4.50	3.00	7.50	8.50	Đậu	Giỏi	
50	15060053	Phạm Phương	Dung	Nữ	25/12/1995	Vĩnh Phúc	6.00	4.00	1.50	5.50	6.00	Đậu	Trung bình	
51	15060054	Nguyễn Thị Phương	Dung	Nữ	19/04/1995	Sông Bé	6.50	4.50	1.50	6.00	6.50	Đậu	Trung bình	
52	15060055	Lê Tiến	Dũng	Nam	30/01/1994	Long An	6.00	3.50	1.00	4.50	5.50	Rớt	Yếu	
53	15060056	Ngô Thị Thùy	Dương	Nữ	08/08/1996	Sông Bé	9.50	4.00	0.00	4.00	7.00	Rớt	Yếu	
54	15060057	Đào Thị Ánh	Dương	Nữ	23/08/1995	Bình Dương	5.50	3.00	2.00	5.00	5.50	Đậu	Trung bình	
55	15060058	Trần Văn	Đương	Nam	11/10/1995	Hà Nam	5.50	4.00	0.50	4.50	5.00	Rớt	Yếu	
56	15060059	Nguyễn Hoàng	Duy	Nam	22/11/1995	Bình Dương	7.00	2.50	2.00	4.50	6.00	Rớt	Yếu	
57	15060060	Đặng Quang	Duy	Nam	08/08/1994	Bình Dương	7.50	2.00	1.00	3.00	5.50	Rớt	Yếu	
58	15060061	Nguyễn Thị Thanh	Duyên	Nữ	28/10/1995	Đồng Nai	8.50	4.00	3.00	7.00	8.00	Đậu	Giỏi	
59	15060062	Phan Hồng Mỹ	Duyên	Nữ	08/08/1994	Ninh Thuận	7.50	0.50	0.50	1.00	4.50	Rớt	Yếu	
60	15060063	Lê Bình Phương	Duyên	Nữ	02/11/1995	Lâm Đồng	7.00	4.00	4.00	8.00	7.50	Đậu	Khá	
61	15060064	Lê Thị Mỹ	Duyên	Nữ	13/09/1995	Bình Dương	8.50	3.50	0.50	4.00	6.50	Rớt	Yếu	
62	15060065	Trương Thị Mỹ	Duyên	Nữ	10/02/1995	Bình Thuận	9.00	2.00	2.00	4.00	6.50	Rớt	Yếu	
63	15060067	Võ Thị Diệu	Em	Nữ	27/07/1994	Kiên Giang	9.00	2.50	2.50	5.00	7.00	Đậu	Trung bình	
64	15060068	Võ Thị Hồng	Gám	Nữ	24/12/1995	Bình Dương	9.00	4.50	1.00	5.50	7.50	Đậu	Trung bình	
65	15060069	Phan Thị	Hà	Nữ	17/12/1996	Đắk Lắk	8.00	3.50	4.50	8.00	8.00	Đậu	Giỏi	
66	15060070	Đinh Thị Ngân	Hà	Nữ	10/10/1996	Hà Tĩnh	8.50	1.50	1.50	3.00	6.00	Rớt	Yếu	
67	15060071	Phạm Thị Thu	Hà	Nữ	26/12/1994	Bình Phước	6.50	2.50	0.00	2.50	4.50	Rớt	Yếu	
68	15060072	Trần Thị Thu	Hà	Nữ	20/03/1995	Quảng Bình	7.00	4.50	1.50	6.00	6.50	Đậu	Trung bình	
69	15060073	Phạm Văn	Hà	Nữ	22/09/1996	Đồng Nai	7.00	2.00	0.50	2.50	5.00	Rớt	Yếu	
70	15060074	Lê Thị Thu	Hà	Nữ	20/12/1995	Hà Tĩnh	9.50	4.00	2.50	6.50	8.00	Đậu	Khá	
71	15060075	Phan Thị Thu	Hà	Nữ	28/02/1995	Bình Định	8.00	3.00	0.50	3.50	6.00	Rớt	Yếu	
72	15060076	Nguyễn Thị Thu	Hà	Nữ	10/03/1996	Lâm Đồng	8.50	3.50	3.00	6.50	7.50	Đậu	Khá	
73	15060077	Trần Thị Thu	Hà	Nữ	06/03/1995	Bình Dương	6.00	3.00	1.50	4.50	5.50	Rớt	Yếu	
74	15060078	Bùi Hoài	Hải	Nam	15/01/1996	Bình Định	5.50	3.50	0.50	4.00	5.00	Rớt	Yếu	
75	15060079	Vũ Duy	Hải	Nam	28/11/1994	Bình Dương	6.00	2.50	3.50	6.00	6.00	Đậu	Trung bình	
76	15060080	Trần Văn	Hải	Nam	16/01/1993	Đắk Lắk	7.00	3.00	1.00	4.00	5.50	Rớt	Yếu	
77	15060081	Phạm Thị Thúy	Hằng	Nữ	03/08/1992	Đắk Lắk	6.00	0.50	1.00	1.50	4.00	Rớt	Yếu	
78	15060082	Hoàng Thị	Hằng	Nữ	10/05/1994	Nghệ An	7.50	3.00	0.50	3.50	5.50	Rớt	Yếu	
79	15060083	Võ Thị	Hằng	Nữ	20/02/1996	Nghệ An	8.00	4.00	2.00	6.00	7.00	Đậu	Khá	
80	15060084	Phạm Thị Thúy	Hằng	Nữ	28/01/1996	Đắk Lắk	4.00	3.00	2.00	5.00	4.50	Rớt	Yếu	
81	15060086	Nguyễn Thị Thúy	Hằng	Nữ	13/11/1991	Sông Bé	7.00	4.00	1.00	5.00	6.00	Đậu	Trung bình	
82	15060087	Nguyễn Thị	Hằng	Nữ	10/11/1993	Nam Định	8.00	1.50	0.00	1.50	5.00	Rớt	Yếu	
83	15060088	Trần Thị Thanh	Hằng	Nữ	28/06/1995	Bình Dương	9.00	3.50	2.00	5.50	7.50	Đậu	Trung bình	
84	15060089	Lê Thị Thanh	Hằng	Nữ	11/11/1995	Bình Dương	8.50	3.00	1.00	4.00	6.50	Rớt	Yếu	
85	15060090	Phan Thị Thanh	Hằng	Nữ	02/09/1996	Bình Dương	9.00	4.50	5.00	9.50	9.50	Đậu	Giỏi	
86	15060091	Nguyễn Thị	Hằng	Nữ	28/12/1995	Quảng Bình	8.50	4.00	2.00	6.00	7.50	Đậu	Khá	
87	15060092	Phạm Vũ Hồng	Hạnh	Nữ	04/08/1995	Hưng Yên	7.00	4.00	1.50	5.50	6.50	Đậu	Trung bình	
88	15060093	Nguyễn Thị	Hạnh	Nữ	10/06/1993	Thanh Hóa	7.00	3.00	2.00	5.00	6.00	Đậu	Trung bình	
89	15060094	Nguyễn Thị Mỹ	Hạnh	Nữ	28/09/1980	Bình Phước	9.00	3.50	0.50	4.00	6.50	Rớt	Yếu	
90	15060095	Nguyễn Thị	Hảo	Nữ	11/04/1996	Bắc Ninh	8.00	3.50	3.50	7.00	7.50	Đậu	Khá	
91	15060096	Nguyễn Thị	Hảo	Nữ	24/01/1996	Nam Định	8.50	3.00	2.00	5.00	7.00	Đậu	Trung bình	
92	15060098	Đào Thị	Hảo	Nữ	27/07/1993	Thanh Hóa	7.50	2.50	0.50	3.00	5.50	Rớt	Yếu	
93	15060099	Nguyễn Thị	Hậu	Nữ	15/08/1996	Sông Bé	8.00	2.50	1.50	4.00	6.00	Rớt	Yếu	
94	15060100	Nguyễn Minh	Hậu	Nam	24/06/1994	Đắk Lắk	5.50	3.00	1.00	4.00	5.00	Rớt	Yếu	
95	15060101	Vũ Thị	Hậu	Nữ	21/06/1995	Hà Nam	8.50	4.00	1.00	5.00	7.00	Đậu	Trung bình	
96	15060102	Nhữ Thị Thu	Hiền	Nữ	28/05/1996	Đắk Lắk	5.50	3.50	1.50	5.00	5.50	Đậu	Trung bình	
97	15060103	Hoàng Thị	Hiền	Nữ	27/10/1995	Hà Tĩnh	6.50	3.00	0.25	3.50	5.00	Rớt	Yếu	
98	15060104	Nguyễn Thị Mỹ	Hiền	Nữ	18/03/1995	Vũng Tàu	7.50	3.50	1.50	5.00	6.50	Đậu	Trung bình	
99	15060105	Đỗ Thị	Hiền	Nữ	12/12/1996	Nam Định	7.00	4.50	1.25	6.00	6.50	Đậu	Trung bình	
100	15060106	Hoàng Thị Thu	Hiền	Nữ	15/12/1996	Lâm Đồng	7.00	4.00	1.00	5.00	6.00	Đậu	Trung bình	
101	15060107	Nguyễn Thị Thanh	Hiền	Nữ	13/10/1995	Bình Dương	9.00	4.50	1.50	6.00	7.50	Đậu	Khá	
102	15060108	Trần Minh	Hiền	Nam	12/07/1995	Bình Dương	7.50	3.75	3.50	7.50	7.50	Đậu	Khá	
103	15060109	Trần Ngọc	Hiếu	Nam	22/01/1994	Bình Dương	7.50	4.50	3.50	8.00	8.00	Đậu	Giỏi	
104	15060110	Nguyễn Văn	Hiếu	Nam	26/12/1995	Tp.Hồ Chí Minh	7.50	2.00	2.00	4.00	6.00	Rớt	Yếu	
105	15060111	Phạm Thanh	Hiếu	Nam	01/11/1995	Sông Bé	9.00	4.50	5.00	9.50	9.50	Đậu	Giỏi	
106	15060112	Huỳnh Trung	Hiếu	Nam	14/05/1995	Tp.Hồ Chí Minh	8.50	4.50	1.25	6.00	7.50	Đậu	Khá	

STT	SBD	Họ tên lót	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm LT	Điểm TH			Điểm TBC	Kết quả	Xếp loại	Ghi chú
								Word	Excel	Tổng TH				
107	15060113	Nguyễn Thị Thanh	Hiếu	Nữ	09/09/1995	Bình Dương	9.00	4.50	1.25	6.00	7.50	Đậu	Khá	
108	15060115	Lê Văn	Hòa	Nam	08/10/1995	Khánh Hòa	6.50	2.00	0.25	2.50	4.50	Rớt	Yếu	
109	15060116	Võ Thị Khánh	Hòa	Nữ	22/06/1994	Quảng Trị	7.00	3.00	4.00	7.00	7.00	Đậu	Khá	
110	15060117	Phạm Thị	Hòa	Nữ	20/07/1995	Nam Định	6.50	2.50	1.25	4.00	5.50	Rớt	Yếu	
111	15060118	Trần Văn	Hoan	Nam	18/04/1995	Bình Phước	8.00	2.50	1.50	4.00	6.00	Rớt	Yếu	
112	15060119	Lê Văn	Hoan	Nam	10/10/1994	Thanh Hóa	6.50	2.00	0.00	2.00	4.50	Rớt	Yếu	
113	15060120	Trần Thị Thúy	Hoàn	Nữ	05/11/1995	Nam Định	7.00	3.00	0.25	3.50	5.50	Rớt	Yếu	
114	15060121	Nguyễn Văn	Hoàng	Nam	26/02/1994	Nghệ An	6.50	5.00	1.25	6.50	6.50	Đậu	Trung bình	
115	15060122	Đoàn Thị Minh	Hoàng	Nữ	21/03/1994	Sông Bé	7.50	4.00	3.00	7.00	7.50	Đậu	Khá	
116	15060123	Phạm Minh	Hoàng	Nam	22/10/1991	Sông Bé	6.50	3.50	1.25	5.00	6.00	Đậu	Trung bình	
117	15060124	Trần Thị Bích	Hồng	Nữ	10/01/1996	Bình Phước	8.00	3.00	3.50	6.50	7.50	Đậu	Khá	
118	15060125	Tô Kim	Hồng	Nữ	24/01/1996	Sông Bé	7.00	4.00	1.25	5.50	6.50	Đậu	Trung bình	
119	15060126	Đặng Kim	Hồng	Nữ	11/07/1995	Tp.Hồ Chí Minh	7.50	4.00	2.00	6.00	7.00	Đậu	Khá	
120	15060127	Bùi Thị Bích	Hồng	Nữ	16/04/1995	Ninh Thuận	8.00	4.50	4.00	8.50	8.50	Đậu	Giỏi	
121	15060128	Nguyễn Thị	Huệ	Nữ	14/02/1995	Thanh Hóa	8.50	4.00	1.50	5.50	7.00	Đậu	Trung bình	
122	15060129	Nguyễn Mạnh	Hùng	Nam	22/10/1996	Đắk Lắk	9.00	4.50	4.00	8.50	9.00	Đậu	Giỏi	
123	15060130	Nguyễn Văn	Hùng	Nam	29/11/1995	Đồng Tháp	8.00	3.00	2.00	5.00	6.50	Đậu	Trung bình	
124	15060131	Nguyễn Anh	Hùng	Nam	15/01/1995	Bình Dương	8.50	3.00	3.00	6.00	7.50	Đậu	Khá	
125	15060132	Nguyễn Việt	Hùng	Nam	20/01/1995	Thái Bình	7.00	3.00	1.50	4.50	6.00	Rớt	Yếu	
126	15060133	Nguyễn Duy	Hùng	Nam	01/05/1995	Sông Bé	8.50	3.25	0.75	4.00	6.50	Rớt	Yếu	
127	15060134	Phạm Văn	Hưng	Nam	29/07/1995	Bình Phước	9.50	2.50	2.50	5.00	7.50	Đậu	Trung bình	
128	15060135	Nguyễn Bảo	Hưng	Nam	22/06/1995	Gia Lai	8.50	3.00	3.50	6.50	7.50	Đậu	Khá	
129	15060137	Trần Thị	Hương	Nữ	12/05/1993	Đắk Nông	6.50	2.00	0.25	2.50	4.50	Rớt	Yếu	
130	15060138	Nguyễn Thị Lan	Hương	Nữ	10/12/1995	Quảng Bình	8.50	2.00	1.25	3.50	6.00	Rớt	Yếu	
131	15060139	Hoàng Thị	Hương	Nữ	20/08/1996	Quảng Bình	7.50	2.00	3.00	5.00	6.50	Đậu	Trung bình	
132	15060140	Trần Thị Thanh	Hương	Nữ	11/01/1987	Hà Nội	6.00	0.00	0.00	0.00	3.00	Rớt	Yếu	
133	15060142	Ngô Mỹ	Hương	Nữ	15/12/1996	Bình Dương	8.00	3.00	1.00	4.00	6.00	Rớt	Yếu	
134	15060144	Lê Thị	Hương	Nữ	12/02/1994	Nghệ An	5.00	3.50	1.25	5.00	5.00	Đậu	Trung bình	
135	15060146	Ngô Thị Xuân	Hường	Nữ	30/04/1995	Quảng Ngãi	8.00	3.00	1.00	4.00	6.00	Rớt	Yếu	
136	15060147	Trần Thu	Hường	Nữ	02/06/1996	Hà Nam	6.00	4.50	1.25	6.00	6.00	Đậu	Trung bình	
137	15060148	Đình Thanh	Huy	Nam	12/09/1995	Đắk Lắk	7.00	2.00	1.25	3.50	5.50	Rớt	Yếu	
138	15060149	Mai Văn	Huy	Nam	07/01/1995	Bình Dương	8.00	4.00	1.50	5.50	7.00	Đậu	Trung bình	
139	15060150	Nguyễn Ngọc	Huyền	Nữ	28/03/1996	Bình Định	8.00	2.00	3.00	5.00	6.50	Đậu	Trung bình	
140	15060151	Lê Thị	Huyền	Nữ	06/04/1994	Đắk Lắk	5.00	4.00	1.25	5.50	5.50	Đậu	Trung bình	
141	15060152	Nguyễn Thanh	Huyền	Nữ	29/10/1996	Tp.Hồ Chí Minh	8.00	3.00	0.75	4.00	6.00	Rớt	Yếu	
142	15060153	Lê Phạm	Huỳnh	Nam	19/03/1996	Bình Dương	8.00	4.00	3.75	8.00	8.00	Đậu	Giỏi	
143	15060154	Võ Thị Mỹ	Huỳnh	Nữ	16/12/1996	Bình Dương	7.00	4.00	1.25	5.50	6.50	Đậu	Trung bình	
144	15060155	Vũ Quốc Hoàng	Khánh	Nam	01/01/1992	Mình	9.50	4.50	2.50	7.00	8.50	Đậu	Giỏi	
145	15060156	Nguyễn Thị Kim	Khánh	Nữ	16/01/1995	Bình Dương	4.50	2.00	1.00	3.00	4.00	Rớt	Yếu	
146	15060157	Trần Thị	Khuyên	Nữ	22/08/1996	Hà Tĩnh	8.00	3.00	0.75	4.00	6.00	Rớt	Yếu	
147	15060158	Trần Mỹ	Kiều	Nữ	01/12/1996	Bình Dương	9.50	4.75	4.75	9.50	9.50	Đậu	Giỏi	
148	15060159	Vũ Hoàng	Kim	Nữ	30/06/1993	Mình	9.00	4.50	0.75	5.50	7.50	Đậu	Trung bình	
149	15060160	Phan Vũ Trương	Lài	Nữ	27/04/1996	Bình Dương	9.00	4.50	4.50	9.00	9.00	Đậu	Giỏi	
150	15060161	Nguyễn Thị Kim	Lài	Nữ	26/09/1996	Bình Dương	8.00	4.00	0.75	5.00	6.50	Đậu	Trung bình	
151	15060162	Trương Thị Thanh	Lam	Nữ	05/12/1996	Gia Lai	7.50	3.50	1.50	5.00	6.50	Đậu	Trung bình	
152	15060163	Mai Lê Hoàng	Lam	Nam	06/12/1994	Bến Tre	4.50	3.75	3.75	7.50	6.00	Rớt	Yếu	
153	15060164	Ngô Hoàng	Lâm	Nam	16/09/1995	Đồng Nai	8.50	5.00	3.50	8.50	8.50	Đậu	Giỏi	
154	15060165	Đặng Trúc	Lâm	Nữ	30/11/1995	Sông Bé	8.50	4.50	1.00	5.50	7.00	Đậu	Trung bình	
155	15060166	Cô Thiên	Lâm	Nam	15/10/1994	Bình Dương	8.00	3.00	1.25	4.50	6.50	Rớt	Yếu	
156	15060167	Nguyễn Thị Tuyết	Lan	Nữ	25/06/1996	Sông Bé	10.00	3.00	4.00	7.00	8.50	Đậu	Giỏi	
157	15060169	Nguyễn Lý	Lê	Nữ	15/11/1996	Bình Dương	7.00	3.00	1.00	4.00	5.50	Rớt	Yếu	
158	15060171	Đỗ Thị Bích	Liên	Nữ	22/03/1994	Quảng Ngãi	8.50	4.00	1.25	5.50	7.00	Đậu	Trung bình	
159	15060172	Đặng Thị Bích	Liên	Nữ	06/03/1995	Tây Ninh	8.50	3.00	3.00	6.00	7.50	Đậu	Khá	
160	15060173	Nguyễn Thị Ngọc	Linh	Nữ	16/06/1996	Bình Dương	9.00	4.50	3.50	8.00	8.50	Đậu	Giỏi	
161	15060174	Hoàng Thị Ngọc	Linh	Nữ	15/09/1996	Bình Dương	9.00	4.00	4.50	8.50	9.00	Đậu	Giỏi	
162	15060175	Nguyễn Thị Mỹ	Linh	Nữ	19/09/1996	Bình Thuận	6.00	4.00	1.25	5.50	6.00	Đậu	Trung bình	
163	15060176	Nguyễn Thị Thùy	Linh	Nữ	04/09/1996	Mình	7.50	4.00	2.00	6.00	7.00	Đậu	Khá	
164	15060177	Nguyễn Thị	Linh	Nữ	06/09/1996	Nghệ An	7.50	3.75	1.25	5.00	6.50	Đậu	Trung bình	

STT	SBD	Họ tên lót	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm LT	Điểm TH			Điểm TBC	Kết quả	Xếp loại	Ghi chú
								Word	Excel	Tổng TH				
165	15060178	Trần Thị Mỹ	Linh	Nữ	25/10/1995	Bình Dương	8.00	5.00	3.50	8.50	8.50	Đậu	Giỏi	
166	15060179	Phạm Mỹ	Linh	Nữ	30/05/1996	Sông Bé	8.00	4.00	1.25	5.50	7.00	Đậu	Trung bình	
167	15060180	Trần Thị Tuyết	Linh	Nữ	05/11/1996	Sông Bé	7.50	4.00	1.75	6.00	7.00	Đậu	Khá	
168	15060181	Phạm Khánh	Linh	Nữ	30/05/1996	Sông Bé	7.50	3.00	1.00	4.00	6.00	Rớt	Yếu	
169	15060182	Võ Thị Phương	Linh	Nữ	17/09/1996	Bình Dương	7.00	2.50	1.75	4.50	6.00	Rớt	Yếu	
170	15060184	Hồ Thị Mỹ	Linh	Nữ	03/03/1995	Đắk Lắk	7.00	3.50	0.50	4.00	5.50	Rớt	Yếu	
171	15060185	Nguyễn Thị Trúc	Linh	Nữ	27/06/1996	Đồng Nai	8.00	5.00	3.00	8.00	8.00	Đậu	Giỏi	
172	15060186	Nguyễn Thanh	Linh	Nữ	30/10/1994	Bình Phước	8.00	2.00	2.00	4.00	6.00	Rớt	Yếu	
173	15060187	Văn Thị Mỹ	Linh	Nữ	21/03/1995	Sông Bé	6.00	3.00	0.00	3.00	4.50	Rớt	Yếu	
174	15060188	Trương Ngọc	Loan	Nữ	30/06/1995	Bình Dương	9.50	4.50	2.50	7.00	8.50	Đậu	Giỏi	
175	15060189	Nguyễn Thị Bích	Loan	Nữ	28/07/1993	Bình Dương	6.50	3.75	0.25	4.00	5.50	Rớt	Yếu	
176	15060190	Nguyễn Thị Ngọc	Loan	Nữ	24/04/1994	Bình Dương	6.00	2.50	0.25	3.00	4.50	Rớt	Yếu	
177	15060192	Nguyễn Thị Bích	Loan	Nữ	28/08/1996	Bình Dương	8.50	4.50	1.50	6.00	7.50	Đậu	Khá	
178	15060193	Phan Thành	Lộc	Nam	23/05/1995	Bình Dương	8.00	2.50	2.50	5.00	6.50	Đậu	Trung bình	
179	15060194	Nguyễn Văn	Lộc	Nam	24/09/1995	Hà Nội	7.00	4.50	1.75	6.50	7.00	Đậu	Khá	
180	15060195	Nguyễn Tấn	Lợi	Nam	20/12/1991	Tiền Giang	9.00	4.50	3.50	8.00	8.50	Đậu	Giỏi	
181	15060196	Đinh Hoàng	Long	Nam	23/10/1995	Tây Ninh	7.50	5.00	1.25	6.50	7.00	Đậu	Khá	
182	15060197	Nguyễn Đức	Long	Nam	27/07/1991	Hà Tĩnh	5.00	3.00	2.00	5.00	5.00	Đậu	Trung bình	
183	15060198	Nguyễn Công	Luật	Nam	02/06/1990	Bình Dương	5.00	3.00	0.00	3.00	4.00	Rớt	Yếu	
184	15060199	Đoàn Thị	Ly	Nữ	08/07/1995	Nghệ An	7.50	3.75	2.50	6.50	7.00	Đậu	Khá	
185	15060200	Nguyễn Thị	Mai	Nữ	19/11/1994	Lâm Đồng	6.00	3.75	0.25	4.00	5.00	Rớt	Yếu	
186	15060201	Trúc	Mai	Nữ	08/07/1996	Tp.Hồ Chí Minh	8.00	3.50	3.00	6.50	7.50	Đậu	Khá	
187	15060202	Nguyễn Thị Ngọc	Mai	Nữ	02/06/1995	Bình Dương	9.50	4.00	1.50	5.50	7.50	Đậu	Trung bình	
188	15060203	Lê Thị	Mai	Nữ	31/10/1993	Bình Dương	4.50	3.50	0.50	4.00	4.50	Rớt	Yếu	
189	15060204	Nguyễn Thị Trúc	Mai	Nữ	15/12/1996	Bình Dương	8.50	4.00	4.00	8.00	8.50	Đậu	Giỏi	
190	15060205	Phạm Lê Hồng	Mến	Nữ	02/01/1996	Vĩnh Long	6.00	3.00	1.00	4.00	5.00	Rớt	Yếu	
191	15060206	Bùi Thị Hoài	Mi	Nữ	15/06/1996	Lâm Đồng	8.50	4.00	3.50	7.50	8.00	Đậu	Giỏi	
192	15060207	Lý Hoàng	Minh	Nam	27/02/1995	Tp.Hồ Chí Minh	5.50	4.50	2.00	6.50	6.00	Đậu	Trung bình	
193	15060208	Tạ Trà	My	Nữ	07/04/1996	Bình Dương	6.50	3.00	3.00	6.00	6.50	Đậu	Trung bình	
194	15060209	Hồ Thị Diễm	My	Nữ	27/06/1995	Quảng Ngãi	4.50	2.00	1.00	3.00	4.00	Rớt	Yếu	
195	15060210	Bùi Thị Trà	My	Nữ	23/07/1996	Bình Dương	8.50	3.50	4.00	7.50	8.00	Đậu	Giỏi	
196	15060211	Phạm Thị Trà	My	Nữ	22/07/1996	Đắk Lắk	9.00	4.00	2.00	6.00	7.50	Đậu	Khá	
197	15060212	Lê Hoàng	Mỹ	Nam	06/09/1995	Nghệ An	8.50	4.00	3.00	7.00	8.00	Đậu	Giỏi	
198	15060213	Lê Thị Hà	Mỹ	Nữ	08/12/1996	Sông Bé	10.00	3.00	3.00	6.00	8.00	Đậu	Khá	
199	15060214	Nguyễn Mi	Na	Nữ	11/09/1997	Tp.Hồ Chí Minh	8.50	2.00	2.00	4.00	6.50	Rớt	Yếu	
200	15060215	Nguyễn Thị Thanh	Nga	Nữ	25/07/1994	Sông Bé	9.50	3.00	3.00	6.00	8.00	Đậu	Khá	
201	15060216	Nguyễn Thị Phương	Nga	Nữ	22/12/1995	Lâm Đồng	9.50	3.00	2.50	5.50	7.50	Đậu	Trung bình	
202	15060217	Nguyễn Kim	Ngân	Nữ	26/02/1995	Bình Dương	8.50	4.00	1.00	5.00	7.00	Đậu	Trung bình	
203	15060218	Nguyễn Thị Thanh	Ngân	Nữ	16/11/1996	Bình Dương	10.00	3.00	4.00	7.00	8.50	Đậu	Giỏi	
204	15060219	Nguyễn Thị Hoài	Ngân	Nữ	16/11/1996	Bình Dương	9.00	3.00	4.50	7.50	8.50	Đậu	Giỏi	
205	15060220	Lê Thị Thu	Ngân	Nữ	01/03/1996	Bình Dương	9.00	2.50	0.50	3.00	6.00	Rớt	Yếu	
206	15060221	Nguyễn Như Thủy	Ngân	Nữ	09/10/1996	Bình Dương	8.50	3.00	1.00	4.00	6.50	Rớt	Yếu	
207	15060223	Lữ Thị Bích	Ngân	Nữ	27/08/1996	Đồng Nai	7.00	2.00	0.50	2.50	5.00	Rớt	Yếu	
208	15060224	Nguyễn Thị Ngọc	Ngân	Nữ	21/02/1993	Bến Tre	8.50	3.00	2.50	5.50	7.00	Đậu	Trung bình	
209	15060226	Châu Quảng Kim	Ngân	Nữ	15/11/1995	Đắk Lắk	9.50	4.00	4.00	8.00	9.00	Đậu	Giỏi	
210	15060227	Cao Hồ Kim	Ngân	Nữ	31/12/1996	Bình Dương	8.50	3.50	3.50	7.00	8.00	Đậu	Giỏi	
211	15060228	Trương Thị	Nghị	Nữ	12/08/1993	Thanh Hóa	6.50	3.50	0.50	4.00	5.50	Rớt	Yếu	
212	15060229	Nguyễn Đức	Nghĩa	Nam	26/11/1996	Bình Dương	6.50	4.00	3.00	7.00	7.00	Đậu	Khá	
213	15060230	Trần Văn	Nghĩa	Nam	13/09/1996	Bình Dương	8.50	4.00	3.50	7.50	8.00	Đậu	Giỏi	
214	15060231	Nguyễn Thành	Nghĩa	Nam	19/10/1995	Bình Thuận	7.00	3.50	3.00	6.50	7.00	Đậu	Khá	
215	15060232	Hàn Thị	Ngoan	Nữ	16/08/1996	Thanh Hóa	6.50	2.50	2.50	5.00	6.00	Đậu	Trung bình	
216	15060233	Vũ Thị Ánh	Ngọc	Nữ	20/05/1996	Sông Bé	6.50	3.00	4.00	7.00	7.00	Đậu	Khá	
217	15060235	Nguyễn Thị	Ngọc	Nữ	10/02/1995	Phủ Thọ	8.50	4.00	4.00	8.00	8.50	Đậu	Giỏi	
218	15060236	Trần Kim	Ngọc	Nữ	30/01/1996	Bình Dương	9.00	3.00	4.00	7.00	8.00	Đậu	Giỏi	
219	15060237	Phạm Thị Kiều	Ngọc	Nữ	02/10/1996	Bình Dương	9.50	3.00	4.00	7.00	8.50	Đậu	Giỏi	
220	15060238	Phạm Hồng	Ngọc	Nữ	20/12/1996	Bình Dương	8.00	3.50	4.00	7.50	8.00	Đậu	Giỏi	
221	15060239	Chu Thị Kim	Nguyễn	Nữ	04/05/1995	Bình Dương	8.50	4.00	4.00	8.00	8.50	Đậu	Giỏi	
222	15060240	Lê Thị	Nguyệt	Nữ	07/07/1996	Sông Bé	9.00	4.00	4.00	8.00	8.50	Đậu	Giỏi	

STT	SBD	Họ tên lót	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm LT	Điểm TH			Điểm TBC	Kết quả	Xếp loại	Ghi chú
								Word	Excel	Tổng TH				
223	15060241	Đỗ Thị Thanh	Nhàn	Nữ	06/02/1995	Bình Dương	6.50	3.00	2.00	5.00	6.00	Đậu	Trung bình	
224	15060242	Phạm Thị Hồng	Nhân	Nữ	07/12/1991	Bình Dương	6.00	3.00	4.00	7.00	6.50	Đậu	Trung bình	
225	15060243	Nguyễn Thị	Nhan	Nữ	04/09/1994	Hà Tĩnh	6.00	3.50	0.50	4.00	5.00	Rớt	Yếu	
226	15060244	Lại Anh	Nhật	Nam	26/07/1995	Hà Tĩnh	5.50	3.50	0.50	4.00	5.00	Rớt	Yếu	
227	15060245	Nguyễn Hoàng Ái	Nhi	Nữ	23/06/1995	Bình Phước	7.50	3.50	4.00	7.50	7.50	Đậu	Khá	
228	15060246	Nguyễn Thị Yến	Nhi	Nữ	18/11/1996	Bình Dương	8.00	4.00	3.00	7.00	7.50	Đậu	Khá	
229	15060247	Nguyễn Thị Yến	Nhi	Nữ	14/08/1996	Đồng Nai	9.00	3.00	2.00	5.00	7.00	Đậu	Trung bình	
230	15060248	Ngô Uyển	Nhi	Nữ	24/01/1994	Gia Lai	8.00	4.50	5.00	9.50	9.00	Đậu	Giỏi	
231	15060249	Nguyễn Thị Yến	Nhi	Nữ	04/03/1995	Bình Phước	7.50	3.00	4.50	7.50	7.50	Đậu	Khá	
232	15060250	Đỗ Thị Tổ	Nhi	Nữ	19/08/1995	Kon Tum	8.00	1.50	1.50	3.00	5.50	Rớt	Yếu	
233	15060251	Nguyễn Thảo	Nhi	Nữ	19/11/1995	Phú Yên	8.00	3.00	2.50	5.50	7.00	Đậu	Trung bình	
234	15060252	Đinh Thị Thảo	Nhi	Nữ	30/08/1996	Lâm Đồng	8.50	4.50	5.00	9.50	9.00	Đậu	Giỏi	
235	15060253	Trương Minh	Nhị	Nam	02/07/1996	Bình Dương	8.00	3.00	4.50	7.50	8.00	Đậu	Giỏi	
236	15060254	Bùi Trần	Nhiên	Nam	25/11/1995	Bến Tre	9.00	4.00	5.00	9.00	9.00	Đậu	Giỏi	
237	15060255	Lê Thị Thu	Nhớ	Nữ	12/06/1995	Lâm Đồng	8.00	3.50	1.50	5.00	6.50	Đậu	Trung bình	
238	15060256	Nguyễn Thị Thanh	Như	Nữ	30/06/1994	Sông Bé	8.50	4.00	3.50	7.50	8.00	Đậu	Giỏi	
239	15060257	Nguyễn Vũ Quân	Như	Nữ	30/12/1996	Bình Dương	8.00	4.50	1.50	6.00	7.00	Đậu	Khá	
240	15060258	Nguyễn Thị Quỳnh	Như	Nữ	20/06/1996	Đồng Nai	9.00	3.50	3.00	6.50	8.00	Đậu	Khá	
241	15060259	Bùi Thị Huỳnh	Như	Nữ	02/10/1996	Bình Dương	8.50	4.50	4.50	9.00	9.00	Đậu	Giỏi	
242	15060260	Nguyễn Thị Hồng	Như	Nữ	30/04/1995	Bình Dương	5.50	3.00	2.00	5.00	5.50	Đậu	Trung bình	
243	15060261	Nguyễn Thị Huỳnh	Như	Nữ	21/09/1996	Bình Dương	9.00	2.50	2.50	5.00	7.00	Đậu	Trung bình	
244	15060262	Phạm Trúc	Như	Nam	28/12/1995	Bình Định	6.00	3.00	2.00	5.00	5.50	Đậu	Trung bình	
245	15060263	Ngô Thị Yến	Như	Nữ	20/07/1996	Bình Dương	9.50	4.50	5.00	9.50	9.50	Đậu	Giỏi	
246	15060264	Nguyễn Thị	Nhung	Nữ	20/02/1995	Đắk Lắk	8.50	3.00	4.50	7.50	8.00	Đậu	Giỏi	
247	15060265	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	Nữ	27/08/1994	Bình Dương	8.00	2.50	2.50	5.00	6.50	Đậu	Trung bình	
248	15060266	Mai Thị Tuyết	Nhung	Nữ	13/06/1995	Bình Phước	7.00	3.50	1.50	5.00	6.00	Đậu	Trung bình	
249	15060267	Nguyễn Hồng	Nhung	Nữ	15/05/1995	Bình Dương	7.00	4.00	1.00	5.00	6.00	Đậu	Trung bình	
250	15060268	Phạm Thị Mỹ	Nhung	Nữ	24/05/1996	Bình Dương	8.00	3.50	1.50	5.00	6.50	Đậu	Trung bình	
251	15060269	Lê Thị Hồng	Nhung	Nữ	17/03/1996	Bình Dương	5.50	2.50	1.00	3.50	4.50	Rớt	Yếu	
252	15060271	Bùi Thị Bích	Nữ	Nữ	30/10/1994	Vũng Tàu	7.50	3.00	1.00	4.00	6.00	Rớt	Yếu	
253	15060272	Đặng Nguyễn Kiều	Oanh	Nữ	24/08/1994	Sông Bé	8.00	3.50	2.00	5.50	7.00	Đậu	Trung bình	
254	15060273	Hồ Thị	Oanh	Nữ	01/10/1996	Đắk Lắk	6.50	4.50	1.25	6.00	6.50	Đậu	Trung bình	
255	15060274	Thái Thị	Oanh	Nữ	08/06/1994	Nghệ An	6.00	3.00	1.25	4.50	5.50	Rớt	Yếu	
256	15060275	Đỗ Thị Trâm	Oanh	Nữ	05/05/1993	Bình Dương	7.50	4.00	0.25	4.50	6.00	Rớt	Yếu	
257	15060276	Phạm Hồng	Phấn	Nữ	10/09/1995	Bến Tre	8.50	3.50	1.50	5.00	7.00	Đậu	Trung bình	
258	15060277	Cao Thành	Phát	Nam	08/08/1995	Bình Dương	7.00	4.50	0.25	5.00	6.00	Đậu	Trung bình	
259	15060278	Nguyễn Hoàng	Phong	Nam	01/05/1994	Bình Dương	8.00	4.00	1.00	5.00	6.50	Đậu	Trung bình	
260	15060279	Dương Tấn	Phúc	Nam	08/07/1995	Đồng Nai	9.50	4.00	1.50	5.50	7.50	Đậu	Trung bình	
261	15060280	Lê Nguyễn Minh	Phúc	Nữ	05/08/1996	Bình Dương	9.00	3.50	3.50	7.00	8.00	Đậu	Giỏi	
262	15060281	Nguyễn Thành	Phúc	Nam	30/06/1996	Bến Tre	4.50	4.50	1.25	6.00	5.50	Rớt	Yếu	
263	15060282	Nguyễn Hoàng	Phúc	Nam	09/09/1995	Sông Bé	8.00	5.00	4.00	9.00	8.50	Đậu	Giỏi	
264	15060283	Phạm Văn	Phúc	Nam	09/01/1995	Bình Dương	7.50	4.50	2.50	7.00	7.50	Đậu	Khá	
265	15060284	Nguyễn Hoàng	Phúc	Nam	03/01/1996	Sông Bé	8.00	5.00	5.00	10.00	9.00	Đậu	Giỏi	
266	15060285	Võ Thị Bích	Phương	Nữ	29/05/1994	Bình Dương	7.50	4.50	1.00	5.50	6.50	Đậu	Trung bình	
267	15060286	Trần Ngọc Linh	Phương	Nữ	31/08/1996	Bình Dương	7.00	4.50	2.00	6.50	7.00	Đậu	Khá	
268	15060287	Lê Thị Mai	Phương	Nữ	16/10/1996	Ninh Thuận	8.50	5.00	3.00	8.00	8.50	Đậu	Giỏi	
269	15060288	Đặng Thị Bích	Phương	Nữ	05/11/1995	Bình Phước	8.00	3.50	3.50	7.00	7.50	Đậu	Khá	
270	15060289	Nguyễn Thị Trúc	Phương	Nữ	12/10/1995	Lâm Đồng	6.50	5.00	4.00	9.00	8.00	Đậu	Khá	
271	15060290	Vũ Thị	Phương	Nữ	13/08/1995	Sông Bé	9.00	4.00	4.00	8.00	8.50	Đậu	Giỏi	
272	15060291	Nguyễn Thị Thảo	Phương	Nữ	15/05/1994	Cà Mau	7.50	3.00	1.00	4.00	6.00	Rớt	Yếu	
273	15060292	Đặng Thị Hà	Phương	Nữ	05/06/1995	Bình Dương	8.50	3.50	1.25	5.00	7.00	Đậu	Trung bình	
274	15060293	Trần Thị	Phương	Nữ	10/04/1995	Thái Bình	7.00	3.50	1.25	5.00	6.00	Đậu	Trung bình	
275	15060294	Hà Thị Mai	Phương	Nữ	16/10/1994	Sông Bé	8.50	4.00	1.00	5.00	7.00	Đậu	Trung bình	
276	15060295	Nguyễn Hoài	Phương	Nữ	10/09/1996	Bình Dương	7.50	3.50	2.00	5.50	6.50	Đậu	Trung bình	
277	15060296	Nguyễn Thị	Phương	Nữ	10/08/1994	Đắk Lắk	8.50	3.50	1.00	4.50	6.50	Rớt	Yếu	
278	15060297	Lê Thị Bích	Phượng	Nữ	04/08/1995	Bình Dương	8.50	4.00	2.00	6.00	7.50	Đậu	Khá	
279	15060298	Bạch Thị Kim	Phượng	Nữ	20/01/1995	Đắk Lắk	9.00	4.00	4.00	8.00	8.50	Đậu	Giỏi	
280	15060299	Nguyễn Thông	Quang	Nam	16/10/1996	Bình Dương	8.50	4.50	5.00	9.50	9.00	Đậu	Giỏi	

STT	SBD	Họ tên lót	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm LT	Điểm TH			Điểm TBC	Kết quả	Xếp loại	Ghi chú
								Word	Excel	Tổng TH				
281	15060300	Nguyễn Quốc	Quang	Nam	26/10/1995	Tp.HCM	7.00	4.00	3.00	7.00	7.00	Đậu	Khá	
282	15060301	Cao Thành	Quang	Nam	03/04/1994	Sông Bé	7.50	4.50	1.25	6.00	7.00	Đậu	Khá	
283	15060302	Lê Thị	Quốc	Nữ	12/06/1995	Thanh Hóa	6.50	3.00	1.00	4.00	5.50	Rớt	Yếu	
284	15060303	Nguyễn Văn	Quốc	Nam	04/04/1996	Bình Dương	8.00	4.50	2.50	7.00	7.50	Đậu	Khá	
285	15060304	Nguyễn Thảo	Quỳnh	Nữ	05/09/1996	Tây Ninh	8.00	4.00	4.00	8.00	8.00	Đậu	Giỏi	
286	15060305	Phạm Thị	Quỳnh	Nữ	20/07/1995	Thừa Thiên Huế	9.00	4.25	1.25	5.50	7.50	Đậu	Trung bình	
287	15060306	Võ Như	Quỳnh	Nữ	13/08/1995	Quảng Bình	7.50	2.50	0.25	3.00	5.50	Rớt	Yếu	
288	15060307	Tô Kim	Sang	Nữ	28/08/1996	Sông Bé	9.00	4.00	1.50	5.50	7.50	Đậu	Trung bình	
289	15060308	Huỳnh Phúc	Sang	Nam	03/10/1995	Bình Dương	8.00	4.50	3.50	8.00	8.00	Đậu	Giỏi	
290	15060309	Phạm Hoàng Minh	Sang	Nam	24/11/1995	Bình Dương	8.00	4.50	1.25	6.00	7.00	Đậu	Khá	
291	15060310	Trần Thị	Sáu	Nữ	15/10/1990	Thanh Hóa	7.00	3.50	0.25	4.00	5.50	Rớt	Yếu	
292	15060311	Lê Thị	Sen	Nữ	08/05/1996	Thanh Hóa	7.00	3.50	0.25	4.00	5.50	Rớt	Yếu	
293	15060312	Nguyễn Tấn	Son	Nam	01/01/1994	Bình Dương	7.00	2.50	1.50	4.00	5.50	Rớt	Yếu	
294	15060313	Hoàng Thị Hoài	Sương	Nữ	01/01/1996	Quảng Trị	7.50	4.25	0.75	5.00	6.50	Đậu	Trung bình	
295	15060314	Nguyễn Thị Hà Thu	Sương	Nữ	25/09/1995	Quảng Nam	8.00	3.50	4.25	8.00	8.00	Đậu	Giỏi	
296	15060315	Trần Ngọc	Tài	Nam	25/04/1993	Bình Dương	7.50	4.00	3.00	7.00	7.50	Đậu	Khá	
297	15060316	Nguyễn Hữu	Tài	Nam	13/10/1995	Bình Dương	6.50	3.00	2.25	5.50	6.00	Đậu	Trung bình	
298	15060317	Phạm Tấn	Tài	Nam	13/02/1996	Sông Bé	8.50	4.50	1.25	6.00	7.50	Đậu	Khá	
299	15060318	Võ Tấn	Tài	Nam	22/09/1993	Bến Tre	6.00	3.00	0.25	3.50	5.00	Rớt	Yếu	
300	15060319	Trần Thị Minh	Tâm	Nữ	25/04/1995	Khánh Hòa	9.50	4.00	5.00	9.00	9.50	Đậu	Giỏi	
301	15060321	Nguyễn Thị	Tâm	Nữ	02/02/1990	Thanh Hóa	8.00	4.00	3.25	7.50	8.00	Đậu	Giỏi	
302	15060322	Hoàng Xuân	Tâm	Nam	07/09/1994	Bình Dương	8.50	4.00	2.25	6.50	7.50	Đậu	Khá	
303	15060324	Lê Thị Anh	Tha	Nữ	17/06/1996	Bình Thuận	9.50	4.50	5.00	9.50	9.50	Đậu	Giỏi	
304	15060325	Đặng Hồng	Thái	Nam	13/11/1995	Bình Phước	8.00	4.00	4.25	8.50	8.50	Đậu	Giỏi	
305	15060326	Hoàng Thị	Thắm	Nữ	11/09/1996	Sông Bé	8.50	4.50	1.25	6.00	7.50	Đậu	Khá	
306	15060327	Từ Thị	Thắm	Nữ	01/03/1995	Bình Dương	9.00	4.00	1.50	5.50	7.50	Đậu	Trung bình	
307	15060328	Phạm Văn	Thắng	Nam	06/07/1995	Hưng Yên	9.00	4.00	4.00	8.00	8.50	Đậu	Giỏi	
308	15060329	Trương Đức	Thắng	Nam	04/01/1996	Bình Thuận	4.50	3.50	0.00	3.50	4.00	Rớt	Yếu	
309	15060330	Ngô Ngọc	Thắng	Nam	19/07/1995	Thanh Hóa	7.50	2.50	0.25	3.00	5.50	Rớt	Yếu	
310	15060331	Nguyễn Hoàng	Thanh	Nam	11/10/1996	Tây Ninh	8.00	4.00	2.00	6.00	7.00	Đậu	Khá	
311	15060333	Phạm Thị Ngọc	Thanh	Nữ	14/08/1994	Đồng Nai	8.50	3.50	5.00	8.50	8.50	Đậu	Giỏi	
312	15060334	Nguyễn Thị	Thanh	Nữ	09/09/1995	Bắc Giang	8.50	4.00	1.25	5.50	7.00	Đậu	Trung bình	
313	15060335	Vũ Đức	Thành	Nam	20/09/1991	Hải Dương	8.50	4.50	1.00	5.50	7.00	Đậu	Trung bình	
314	15060336	Nguyễn Tấn	Thành	Nam	16/02/1995	Bình Phước	7.50	4.00	1.25	5.50	6.50	Đậu	Trung bình	
315	15060337	Nguyễn Thị Phương	Thảo	Nữ	29/10/1993	Sông Bé	9.00	2.50	0.75	3.50	6.50	Rớt	Yếu	
316	15060338	Nguyễn Thị Thu	Thảo	Nữ	20/05/1995	Nghệ An	8.00	4.50	5.00	9.50	9.00	Đậu	Giỏi	
317	15060339	Nguyễn Thị Thu	Thảo	Nữ	11/03/1996	Bình Dương	7.50	3.50	4.25	8.00	8.00	Đậu	Giỏi	
318	15060340	Phạm Thị Thu	Thảo	Nữ	03/05/1995	Đắk Lắk	8.50	2.00	0.75	3.00	6.00	Rớt	Yếu	
319	15060341	Trần Thị Thu	Thảo	Nữ	10/05/1995	Gia Lai	9.50	4.50	2.00	6.50	8.00	Đậu	Khá	
320	15060342	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	Nữ	09/08/1996	Bình Dương	7.50	3.50	3.50	7.00	7.50	Đậu	Khá	
321	15060343	Trần Thị	Thảo	Nữ	10/05/1996	Cà Mau	8.00	4.00	1.25	5.50	7.00	Đậu	Trung bình	
322	15060344	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	Nữ	04/03/1995	Bình Dương	9.50	4.50	5.00	9.50	9.50	Đậu	Giỏi	
323	15060345	Hoàng Thị Thanh	Thảo	Nữ	09/04/1977	Bình Long	7.50	4.50	1.25	6.00	7.00	Đậu	Khá	
324	15060346	Trần Thanh	Thế	Nam	10/10/1994	Bình Thuận	6.50	3.00	1.00	4.00	5.50	Rớt	Yếu	
325	15060347	Nguyễn Thị Kim	Thị	Nữ	15/10/1995	Bình Dương	5.50	2.00	1.25	3.50	4.50	Rớt	Yếu	
326	15060348	Đoàn Thị	Thị	Nữ	28/03/1995	Bình Định	7.50	3.50	1.50	5.00	6.50	Đậu	Trung bình	
327	15060349	Nguyễn Hữu	Thiện	Nam	18/06/1996	Bình Dương	7.00	4.00	4.00	8.00	7.50	Đậu	Khá	
328	15060350	Hồ Minh	Thiện	Nam	06/02/1986	Bình Dương	7.50	2.00	3.00	5.00	6.50	Đậu	Trung bình	
329	15060351	Nguyễn Trung	Thịnh	Nam	09/05/1995	Bình Phước	6.50	2.50	2.50	5.00	6.00	Đậu	Trung bình	
330	15060352	Nguyễn Thị Trúc	Thơ	Nữ	04/08/1995	Bình Định	8.00	0.00	0.00	0.00	4.00	Rớt	Yếu	
331	15060353	Nguyễn Thị Tường	Thơ	Nữ	04/07/1996	Long An	8.00	2.50	1.50	4.00	6.00	Rớt	Yếu	
332	15060354	Nguyễn Thị Kim	Thoa	Nữ	04/01/1991	Bình Dương	8.00	4.00	1.00	5.00	6.50	Đậu	Trung bình	
333	15060355	Nguyễn Thị Kim	Thoa	Nữ	18/06/1995	Đồng Tháp	9.00	3.00	1.00	4.00	6.50	Rớt	Yếu	
334	15060356	Trương Văn	Thông	Nam	05/03/1995	Bình Dương	9.00	2.50	0.50	3.00	6.00	Rớt	Yếu	
335	15060357	Nguyễn Thị	Thu	Nữ	22/10/1993	Đắk Lắk	7.00	3.00	0.50	3.50	5.50	Rớt	Yếu	
336	15060358	Lê Trần Minh	Thư	Nữ	20/12/1996	Sông Bé	8.00	4.00	4.00	8.00	8.00	Đậu	Giỏi	
337	15060359	Trương Văn	Thừa	Nam	12/02/1996	Ninh Thuận	7.50	4.00	3.00	7.00	7.50	Đậu	Khá	
338	15060360	Nguyễn Thị	Thuần	Nữ	01/05/1996	Thanh Hóa	8.50	4.00	5.00	9.00	9.00	Đậu	Giỏi	

STT	SBD	Họ tên lót	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm LT	Điểm TH			Điểm TBC	Kết quả	Xếp loại	Ghi chú
								Word	Excel	Tổng TH				
339	15060361	Đỗ Thị	Thuận	Nữ	07/07/1993	Bình Dương	8.00	3.50	4.50	8.00	8.00	Đậu	Giỏi	
340	15060362	Nguyễn Văn	Thuận	Nam	21/07/1991	Quảng Ngãi	7.00	4.00	4.00	8.00	7.50	Đậu	Khá	
341	15060364	Nguyễn Thị Hằng	Thương	Nữ	25/01/1996	Bình Dương	3.00	3.50	0.50	4.00	3.50	Rớt	Yếu	
342	15060365	Nguyễn Thị Tuyết	Thương	Nữ	03/04/1995	Vũng Tàu	9.00	4.50	4.50	9.00	9.00	Đậu	Giỏi	
343	15060366	Đặng Thị	Thúy	Nữ	25/03/1993	Bình Dương	7.50	4.50	1.50	6.00	7.00	Đậu	Khá	
344	15060367	Đinh Thị	Thúy	Nữ	24/04/1996	Sông Bé	9.00	4.50	5.00	9.50	9.50	Đậu	Giỏi	
345	15060368	Nguyễn Thị Thanh	Thúy	Nữ	23/12/1995	Bình Dương	8.50	4.00	4.00	8.00	8.50	Đậu	Giỏi	
346	15060369	Nguyễn Thị	Thúy	Nữ	17/07/1995	Tàu	8.50	3.50	0.50	4.00	6.50	Rớt	Yếu	
347	15060371	Đàm Thị Minh	Thùy	Nữ	10/07/1995	Gia Lai	9.00	4.00	3.00	7.00	8.00	Đậu	Giỏi	
348	15060372	Nguyễn Ngọc	Thùy	Nữ	01/1996	Bình Dương	9.00	3.50	0.50	4.00	6.50	Rớt	Yếu	
349	15060373	Nguyễn Thị Thanh	Thùy	Nữ	05/09/1996	Đồng Nai	8.00	4.50	3.50	8.00	8.00	Đậu	Giỏi	
350	15060374	Nguyễn Thị	Thùy	Nữ	10/09/1994	Ninh Thuận	9.00	4.00	4.00	8.00	8.50	Đậu	Giỏi	
351	15060375	Nguyễn Thị Thu	Thùy	Nữ	03/04/1993	Nghệ An	6.50	3.50	2.00	5.50	6.00	Đậu	Trung bình	
352	15060376	Trần Thị Thu	Thùy	Nữ	22/01/1995	Quảng Ngãi	8.00	3.50	2.50	6.00	7.00	Đậu	Khá	
353	15060377	Dương Thủy	Tiên	Nữ	13/07/1992	Bình Dương	8.00	4.00	1.00	5.00	6.50	Đậu	Trung bình	
354	15060378	Nguyễn Thị	Tiến	Nữ	15/11/1995	Thanh Hóa	6.00	3.50	5.00	8.50	7.50	Đậu	Khá	
355	15060379	Trần Văn	Tiếp	Nam	07/01/1994	Cần Thơ	6.00	4.00	5.00	9.00	7.50	Đậu	Khá	
356	15060380	Cao Hữu	Toàn	Nam	26/07/1995	Bình Dương	7.50	3.50	3.50	7.00	7.50	Đậu	Khá	
357	15060381	Trần Thị Ngọc	Trâm	Nữ	05/05/1996	Bình Dương	7.00	3.00	0.50	3.50	5.50	Rớt	Yếu	
358	15060382	Võ Thị Bích	Trâm	Nữ	10/07/1996	Bình Định	7.00	4.00	4.00	8.00	7.50	Đậu	Khá	
359	15060383	Bùi Huỳnh Phương	Trâm	Nữ	01/09/1995	Bình Dương	6.00	2.00	1.50	3.50	5.00	Rớt	Yếu	
360	15060384	Dương Thị Mai	Trâm	Nữ	26/12/1996	Sông Bé	6.50	4.00	3.00	7.00	7.00	Đậu	Khá	
361	15060385	Võ Thị Bích	Trâm	Nữ	05/02/1995	Bình Dương	7.00	3.00	1.00	4.00	5.50	Rớt	Yếu	
362	15060386	Cù Thị Quỳnh	Trang	Nữ	28/06/1994	Nghệ An	7.00	2.00	2.00	4.00	5.50	Rớt	Yếu	
363	15060387	Nguyễn Thị	Trang	Nữ	23/04/1995	Thanh Hóa	8.00	3.00	3.00	6.00	7.00	Đậu	Khá	
364	15060389	Đinh Phạm Thùy	Trang	Nữ	26/01/1996	Bình Dương	7.50	2.50	4.00	6.50	7.00	Đậu	Khá	
365	15060390	Nguyễn Thị Thu	Trang	Nữ	20/06/1995	Thái Bình	7.50	3.50	0.50	4.00	6.00	Rớt	Yếu	
366	15060391	Lê Thị	Trang	Nữ	07/11/1996	Vĩnh Phúc	5.50	3.50	1.50	5.00	5.50	Đậu	Trung bình	
367	15060392	Trần Thị	Trang	Nữ	10/02/1989	Hà Tĩnh	7.50	1.50	3.50	5.00	6.50	Đậu	Trung bình	
368	15060393	Nguyễn Thị Quỳnh	Trang	Nữ	11/02/1995	Đắk Lắk	9.50	4.00	2.00	6.00	8.00	Đậu	Khá	
369	15060394	Lê Thị Hà	Trang	Nữ	16/12/1995	Đắk Lắk	9.50	4.00	4.00	8.00	9.00	Đậu	Giỏi	
370	15060395	Vũ Thị Huyền	Trang	Nữ	10/04/1993	Bình Dương	8.50	4.50	4.50	9.00	9.00	Đậu	Giỏi	
371	15060398	Lê Thị Huyền	Trang	Nữ	01/09/1994	Bình Dương	7.50	3.50	3.50	7.00	7.50	Đậu	Khá	
372	15060399	Phan Thị Thùy	Trang	Nữ	07/07/1995	Nghệ An	7.50	4.50	0.50	5.00	6.50	Đậu	Trung bình	
373	15060400	Nguyễn Thị Kim	Trang	Nữ	03/05/1994	Đắk Lắk	8.00	3.00	1.25	4.50	6.50	Rớt	Yếu	
374	15060401	Vũ Văn	Trăng	Nam	07/06/1995	Nam Định	7.00	3.50	1.50	5.00	6.00	Đậu	Trung bình	
375	15060402	Nguyễn Duy	Trí	Nam	02/02/1994	Nghệ An	7.50	1.50	0.25	2.00	5.00	Rớt	Yếu	
376	15060403	Nguyễn Minh	Triều	Nam	01/12/1995	Bình Dương	9.00	4.50	3.00	7.50	8.50	Đậu	Giỏi	
377	15060404	Vũ Hoàng	Triều	Nam	06/03/1995	Tp.HCM	8.00	4.50	1.25	6.00	7.00	Đậu	Khá	
378	15060405	Trần Thị Kiều	Trinh	Nữ	22/09/1995	Quảng Nam	6.00	4.00	3.50	7.50	7.00	Đậu	Khá	
379	15060406	Phan Hoàng Diễm	Trúc	Nữ	20/09/1995	Sông Bé	9.00	3.00	1.00	4.00	6.50	Rớt	Yếu	
380	15060408	Phan Lê	Trung	Nam	01/03/1998	An Giang	8.00	3.75	0.25	4.00	6.00	Rớt	Yếu	
381	15060409	Trương Nữ Bé	Tú	Nữ	10/05/1996	Ninh Thuận	8.50	1.50	0.25	2.00	5.50	Rớt	Yếu	
382	15060411	Võ Thanh	Tuấn	Nam	26/12/1995	Bình Dương	8.00	4.50	3.50	8.00	8.00	Đậu	Giỏi	
383	15060412	Huỳnh Duy	Tuấn	Nam	06/02/1995	Trà Vinh	7.50	4.00	1.25	5.50	6.50	Đậu	Trung bình	
384	15060413	Nguyễn Quang	Tuyển	Nam	04/06/1995	Bến Tre	9.00	4.50	3.50	8.00	8.50	Đậu	Giỏi	
385	15060414	Lê Thị Thanh	Tuyển	Nữ	16/01/1995	Bình Dương	7.50	4.00	3.00	7.00	7.50	Đậu	Khá	
386	15060415	Lương Thị Thanh	Tuyển	Nữ	30/12/1996	Bình Dương	10.00	4.50	4.00	8.50	9.50	Đậu	Giỏi	
387	15060416	Huỳnh Thanh	Tuyển	Nữ	23/04/1994	Sông Bé	8.00	3.00	1.00	4.00	6.00	Rớt	Yếu	
388	15060417	Lê Thị	Tuyết	Nữ	04/12/1994	Thanh Hóa	8.50	3.00	4.00	7.00	8.00	Đậu	Giỏi	
389	15060418	Bùi Thị	Tuyết	Nữ	12/02/1994	Thanh Hóa	7.50	3.00	1.00	4.00	6.00	Rớt	Yếu	
390	15060419	Hồ Thị Ánh	Tuyết	Nữ	12/09/1996	Bình Dương	7.50	2.50	1.25	4.00	6.00	Rớt	Yếu	
391	15060420	Đặng Thị	Tuyết	Nữ	20/08/1994	Bình Thuận	9.00	3.00	1.00	4.00	6.50	Rớt	Yếu	
392	15060422	Nguyễn Thị Quỳnh	Vân	Nữ	28/10/1995	Thái Bình	7.50	4.00	0.75	5.00	6.50	Đậu	Trung bình	
393	15060424	Phan Thị Thanh	Vân	Nữ	29/09/1995	Ninh Thuận	8.00	4.00	3.50	7.50	8.00	Đậu	Giỏi	
394	15060425	Lương Thị	Vân	Nữ	04/08/1995	Ninh Bình	9.00	4.50	3.50	8.00	8.50	Đậu	Giỏi	
395	15060426	Lê Thị	Vân	Nữ	10/08/1995	Thanh Hóa	7.00	3.50	0.00	3.50	5.50	Rớt	Yếu	
396	15060427	Nguyễn Thành	Vàng	Nam	07/02/1992	Tp.HCM	6.00	2.00	0.00	2.00	4.00	Rớt	Yếu	

STT	SBD	Họ tên lót	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm LT	Điểm TH			Điểm TBC	Kết quả	Xếp loại	Ghi chú
								Word	Excel	Tổng TH				
397	15060428	Nguyễn Danh Mai	Vi	Nữ	14/11/1994	Vũng Tàu	8.50	4.00	1.50	5.50	7.00	Đậu	Trung bình	
398	15060429	Lưu Gia	Vi	Nữ	01/05/1994	Bình Phước	8.00	2.00	0.50	2.50	5.50	Rớt	Yếu	
399	15060430	Trần Quang	Vinh	Nam	25/08/1996	Bình Dương	5.50	2.00	1.25	3.50	4.50	Rớt	Yếu	
400	15060432	Lê Thế	Vinh	Nam	03/11/1995	Tiền Giang	6.00	2.50	1.50	4.00	5.00	Rớt	Yếu	
401	15060433	Lê Thị Hoàng	Vũ	Nữ	02/05/1995	Quảng Ngãi	7.00	2.50	1.25	4.00	5.50	Rớt	Yếu	
402	15060434	Bùi Phụng	Vỹ	Nữ	05/01/1995	Bình Dương	9.00	2.50	3.50	6.00	7.50	Đậu	Khá	
403	15060435	Lâm Tiểu	Xiêu	Nữ	24/10/1995	Bình Dương	6.50	3.50	0.25	4.00	5.50	Rớt	Yếu	
404	15060436	Nguyễn Thị Bảo	Yến	Nữ	06/01/1994	Ninh Bình	8.00	4.00	1.25	5.50	7.00	Đậu	Trung bình	
405	15060437	Vương Hoàng	Yến	Nữ	15/10/1995	Sông Bé	8.50	3.00	1.00	4.00	6.50	Rớt	Yếu	
406	15060439	Mai Thị	Yến	Nữ	25/12/1993	Thanh Hóa	4.00	2.50	0.25	3.00	3.50	Rớt	Yếu	
407	15060440	Trần Thị	Yêu	Nữ	09/10/1995	Thái Bình	7.50	1.50	1.50	3.00	5.50	Rớt	Yếu	
408	15060011	Bùi Thị Ngọc	Ánh	Nữ	14/07/1993	Phú Thọ	VẮNG							
409	15060033	Nguyễn Thị Kim	Cương	Nữ	14/07/1995	Đồng Tháp								
410	15060043	Nguyễn Cao	Diễn	Nam	01/08/1996	Bình Dương								
411	15060066	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	Nữ	30/08/1995	Bình Phước								
412	15060085	Lê Thị Thủy	Hằng	Nữ	15/03/1995	Khánh Hòa								
413	15060097	Đặng Ngọc Như	Hảo	Nữ	17/06/1995	Bình Dương								
414	15060114	Trương Xuân	Hiệu	Nam	30/09/1994	Quảng Trị								
415	15060136	Cao Thị	Hương	Nữ	19/08/1995	Ninh Bình								
416	15060141	Vũ Thị	Hương	Nữ	08/06/1996	Hải Phòng								
417	15060143	Lê Thị Xuân	Hương	Nữ	28/08/1995	Bến Tre								
418	15060145	Ngô Thị	Hướng	Nữ	27/11/1977	Gia Lai								
419	15060168	Nguyễn Thị	Lanh	Nữ	27/05/1996	An Giang								
420	15060170	Lê Thị Thùy	Liên	Nữ	06/06/1996	Bình Phước								
421	15060183	Đàm Thị	Linh	Nữ	04/09/1996	Đắk Lắk								
422	15060191	Ngô Ngọc Phương	Loan	Nữ	14/03/1996	Bình Thuận								
423	15060222	Nguyễn Bùi	Ngân	Nữ	09/12/1994	Vũng Tàu								
424	15060225	Hoàng Thị Kim	Ngân	Nữ	10/01/1996	Quảng Nam								
425	15060234	Hồ Thị Bảo	Ngọc	Nữ	18/09/1989	Đắk Lắk								
426	15060270	Đặng Thị	Nở	Nữ	16/03/1994	Đồng Nai								
427	15060320	Trương Thị	Tâm	Nữ	07/07/1996	Bình Định								
428	15060323	Trần Thiện	Tân	Nam	24/08/1997	Bình Dương								
429	15060332	Nguyễn Thị	Thanh	Nữ	25/09/1994	Phú Yên								
430	15060363	Nguyễn Hoài	Thương	Nữ	02/02/1995	Hà Tĩnh								
431	15060370	Phan Thị	Thùy	Nữ	06/09/1994	Hà Tĩnh								
432	15060388	Phan Thị Linh	Trang	Nữ	13/02/1996	Đắk Lắk								
433	15060396	Trần Thị Thùy	Trang	Nữ	20/08/1993	Sóc Trăng								
434	15060397	Lê Thị Thùy	Trang	Nữ	13/04/1996	Bình Dương								
435	15060407	Phạm Thị Thanh	Trúc	Nữ	27/09/1996	Bình Thuận								
436	15060410	Nguyễn Cẩm	Tú	Nữ	31/01/1995	Sông Bé								
437	15060421	Bùi Tú	Uyên	Nữ	01/08/1994	Bình Dương								
438	15060423	Trịnh Thị Kiều	Vân	Nữ	23/09/1996	Bến Tre								
439	15060431	Đoàn Công	Vinh	Nam	01/12/1997	Bình Dương								
440	15060438	Lê Thị Kim	Yến	Nữ	12/09/1995	Bình Dương								

Tổng số thí sinh theo danh sách: **440**

Tổng số thí sinh dự kiểm tra: **407**

Tổng số thí sinh vắng kiểm tra: **33**

Tổng số thí sinh đạt : **275**

Tổng số thí sinh hỏng : **132**

LẬP BẢNG

GIÁM ĐỐC

Phan Thị Ngọc Diệp

Tô Vĩnh Bảo